

Số: 02/BCQT-ĐSL/2020

Sơn La, ngày 14 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2019)**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty niêm yết : **Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.**

Địa chỉ trụ sở chính : Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Điện thoại : 02123 843274 - Fax: 02123 843406.

Email : sls.miaduongsonla@gmail.com

Vốn điều lệ : 97.919.450.000 đồng.

Mã chứng khoán : SLS.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	NQ-ĐHĐCĐT N 2019	26/9/2019	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành; Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018-2019 (từ 01/07/2018 đến hết 30/6/2019); Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019-2020 (Từ ngày 01/07/2019 đến hết ngày 30/6/2020);- Thông qua Báo cáo tài chính; phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 - 2019; Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 - 2019; Chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2019-2020; Kế hoạch lựa chọn Công ty kiểm toán năm tài chính 2019 – 2020;

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo năm 2019).

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đặng Việt Anh	CT. HĐQT	09/05/2013	09	100%	
2	Ông Trần Ngọc Hiếu	PCT. HĐQT	29/05/2015	09	100%	
3	Bà Trần Thị Nhi	TV.HĐQT	15/05/2016	09	100%	
4	Ông Thái Văn Hùng	TV.HĐQT	08/10/2016	09	100%	
5	Ông Nguyễn Trường Chinh	TV.HĐQT	23/09/2017	09	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban giám đốc thông qua:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc.
 - Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất, kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng giám đốc Công ty gửi Hội đồng quản trị.
 - Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và Kiểm tra tình hình chấp hành tuân thủ các quy định của Pháp luật đối với hoạt động của Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị ra quyết định.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

4. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2019).

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Số 01/NQ-HĐQT	14/01/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
02	Số 02/NQ-HĐQT	21/01/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
03	Số 03/NQ-HĐQT	23/01/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
04	Số 04/NQ-HĐQT	24/01/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
05	Số 05/NQ-HĐQT	28/01/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
06	Số 06/NQ-HĐQT	29/01/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
07	Số 07/NQ-HĐQT	30/01/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
08	Số 08/NQ-HĐQT	30/01/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
09	Số 09/NQ-HĐQT	13/02/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
10	Số 10/NQ-HĐQT	18/02/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
11	Số 11/NQ-HĐQT	22/02/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
12	Số 12/NQ-HĐQT	27/02/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
13	Số 13/NQ-HĐQT	02/3/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
14	Số 14/NQ-HĐQT	08/3/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
15	Số 15/NQ-HĐQT	11/3/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
16	Số 16/NQ-HĐQT	11/3/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
17	Số 17/NQ-HĐQT	11/3/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
18	Số 18/NQ-HĐQT	04/4/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
19	Số 19/NQ-HĐQT	12/4/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
20	Số 20/NQ-HĐQT	24/4/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
21	Số 21/NQ-HĐQT	09/5/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
22	Số 22/NQ-HĐQT	09/5/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
23	Số 23/NQ-HĐQT	13/5/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
24	Số 24/NQ-HĐQT	15/5/2019	Thông qua kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Sơn La.
25	Số 25/NQ-HĐQT	24/6/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
26	Số 26/NQ-HĐQT	08/7/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
27	Số 27/NQ-HĐQT	16/7/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
28	Số 28/NQ-HĐQT	18/7/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
29	Số 29/NQ-HĐQT	29/7/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
30	Số 30/NQ-HĐQT	31/7/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
31	Số 31/NQ-HĐQT	14/8/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
32	Số 32/NQ-HĐQT	19/8/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
33	Số 33/NQ-HĐQT	26/8/2019	Thông qua chính sách thu mua mía nguyên liệu niên vụ 2019-2020 và chính sách phát triển vùng nguyên liệu mía niên vụ 2020-2021.
34	Số 34/NQ-HĐQT	30/8/2019	Thông nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
35	Số 35/NQ-HĐQT	30/8/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
36	Số 36/NQ-HĐQT	18/9/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.

1007
CƠ
CỔ
MIA
S
AI

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
37	Số 37/NQ-HĐQT	21/9/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
38	Số 38/NQ-HĐQT	25/9/2019	Thông qua phê duyệt quỹ lương kế hoạch niên vụ 2019-2020.
39	Số 39/NQ-HĐQT	25/9/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
40	Số 40/NQ-HĐQT	30/9/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
41	Số 41/NQ-HĐQT	04/10/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
42	Số 42/NQ-HĐQT	04/10/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
43	Số 43/NQ-HĐQT	07/10/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2018-2019.
44	Số 44/NQ-HĐQT	07/10/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
45	Số 45/NQ-HĐQT	08/10/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
46	Số 46/NQ-HĐQT	18/10/2019	Thông qua kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng TM CP Công thương VN – CN Sơn La để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD niên vụ 2019-2020.
47	Số 47/NQ-HĐQT	22/10/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
48	Số 48/NQ-HĐQT	25/10/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
49	Số 49/NQ-HĐQT	27/10/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
50	Số 50/NQ-HĐQT	27/10/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
51	Số 51/NQ-HĐQT	12/11/2019	Thông qua kế hoạch sản xuất niên vụ 2019-2020.
52	Số 52/NQ-HĐQT	20/11/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
53	Số 53/NQ-HĐQT	21/11/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
54	Số 54/NQ-HĐQT	22/11/2019	Thông qua một số nội dung quan trọng liên quan đến sản xuất vụ 2019-2020
55	Số 55/NQ-HĐQT	23/11/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
56	Số 56/NQ-HĐQT	23/11/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
57	Số 57/NQ-HĐQT	26/11/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
58	Số 58/NQ-HĐQT	27/11/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
59	Số 59/NQ-HĐQT	05/12/2019	Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung liên quan đến chính sách thu mua mía nguyên liệu và giá cước vận chuyển hàng hóa niên vụ 2019-2020
60	Số 60/NQ-HĐQT	10/12/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
61	Số 61/NQ-HĐQT	16/12/2019	Thông qua Chính sách phát triển vùng

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			nguyên liệu mía niên vụ 2020-2021.
62	Số 62/NQ-HĐQT	16/12/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
63	Số 63/NQ-HĐQT	17/12/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
64	Số 64/NQ-HĐQT	19/12/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
65	Số 65/NQ-HĐQT	19/12/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
66	Số 66/NQ-HĐQT	19/12/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
67	Số 67/NQ-HĐQT	19/12/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
68	Số 68/NQ-HĐQT	24/12/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
69	Số 69/NQ-HĐQT	24/12/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.
70	Số 70/NQ-HĐQT	25/12/2019	Thông qua kế hoạch bán hàng.

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	04/QĐ-HĐQT	10/01/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch mua hàng.
02	09/QĐ-HĐQT	08/3/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch mua hàng.
03	10/QĐ-HĐQT	04/4/2019	Quyết định phê duyệt khen thưởng cho Ban quản lý điều, hành Công ty cổ phần mía đường Sơn La năm 2017-2018.
04	16/QĐ-HĐQT	27/4/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch mua hàng.
05	18/QĐ-HĐQT	13/5/2019	Quyết định phê duyệt lựa chọn Đơn vị kiểm toán “Dự án đầu tư nâng công suất dây chuyền chế biến đường ổn định công suất 5.000 TMN (Giai đoạn 2017 - 2018)”.
06	19/QĐ-HĐQT	31/5/2019	Quyết định phê duyệt bán thanh lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng.
07	27/QĐ-HĐQT	08/7/2019	Quyết định phê duyệt trích lập dự phòng tiền lương cho năm tài chính 2019-2020.
08	29/QĐ-HĐQT	29/8/2019	Quyết định phê duyệt khen thưởng HĐQT, BKS Công ty (căn cứ NQ ĐHĐCĐTN 2018)
09	30/QĐ-HĐQT	29/8/2019	Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện niên vụ 2018-2019.
10	33/QĐ-HĐQT	09/9/2019	Phê duyệt kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính niên vụ 2019-2020.
11	37/QĐ-HĐQT	27/9/2019	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch niên vụ sản xuất 2019-2020.



III. BAN KIỂM SOÁT (Năm 2019).

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS).

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng BKS	15/5/2016	04	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Tài	TV.BKS	23/9/2017	04	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Minh	TV.BKS	25/9/2018	04	100%	

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và cổ đông.

Năm 2019, BKS đã tổ chức 4 đợt kiểm tra: Kiểm tra hoạt động SXKD của công ty năm 2019; Thẩm định báo cáo tài chính niên độ tài chính (01/7/2018 – 30/6/2019); Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2019-2020; Kiểm tra quyết toán kinh phí bảo dưỡng sửa chữa năm 2019 (vật tư và tiền lương); Kiểm tra tình hình kinh doanh nông sản và xăng dầu niên độ tài chính 2018-2019 và Quý 1 năm 2019-2020; Kiểm tra tình hình chi tiêu nội bộ; Kiểm tra công tác nguyên liệu thu hồi nợ đầu tư vụ 2018-2019; Kế hoạch đầu tư cho vùng nguyên liệu mía niên vụ 2019-2020; Kiểm tra Công tác mua sắm vật tư, nghiệm thu, tiêu thụ sản phẩm và các phụ phẩm; Công tác mua sắm, nghiệm thu, xuất tiêu thụ hoặc sử dụng vật tư, phụ tùng, dụng cụ, phân bón; Kiểm tra công tác sản xuất chế biến đường niên vụ 2019-2020.

- Các KSV đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công bằng công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp và thông qua báo cáo của HĐQT và BDH gửi cho BKS.

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và 1 số cuộc họp của BDH. Thông qua việc kiểm tra, giám sát BKS đã kiến nghị với HĐQT, BDH một số giải pháp tích cực trong công tác quản lý, điều hành, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2018-2019 của Công ty và triển khai có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất niên vụ 2019-2020

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Năm 2019, BKS luôn nhận được sự hợp tác tích cực của HĐQT và BDH, các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham gia, các chủ trương lớn, các quyết định quan trọng BDH đều gửi tài liệu cho BKS. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đều được HĐQT, BDH tiếp thu, ghi nhận và thực hiện.

4. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không.

IV. Đào tạo về quản trị Công ty: Không

V. **Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34, Điều 6 Luật chứng khoán** (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: (Theo phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo).


2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Tất cả các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đều được tổng hợp số liệu cụ thể và thể hiện trong báo cáo tài chính Quý, Bán niên và Năm để minh bạch và công khai cho Cổ đông của Công ty được rõ.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm): Không

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Theo phụ lục số 02 đính kèm Báo cáo.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng/năm): Không có. 

Nơi nhận:

- Như kg;
- Các TV.HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSBC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Hiếu

PHỤ LỤC SỐ 01

Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34, Điều 6 Luật chứng khoán

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2019 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La)

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Đặng Việt Anh		Chủ tịch HĐQT			09/5/2013		
2	Trần Ngọc Hiếu		Phó chủ tịch HĐQT, TGD			29/5/2015		
3	Trần Thị Nhi		TV.HĐQT			29/4/2014		
4	Thái Văn Hùng		TV.HĐQT			08/10/2016		
5	Nguyễn Trường Chinh		TV.HĐQT			23/9/2018		
6	Nguyễn Thị Khương		Kế toán trưởng			18/02/2018		
7	Nguyễn Thị Thủy		TBKS			15/5/2016		
8	Nguyễn Văn Tài		TV.BKS			23/9/2017		
9	Nguyễn Văn Minh		TV.BKS			25/9/2018		





PHỤ LỤC SỐ 02

Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2019 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La)

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Đặng Việt Anh		Chủ tịch HĐQT			73.958	0,76%	
	NCLQ							
-	Đặng Công Minh		Không					Bố
-	Trần Thị Thái		Không			2.686.060	27,43%	mẹ
-	Lê Thị Sang		Không					Vợ
-	Đặng Hoàng Minh Anh		Không					con
-	Đặng Thị Thu Hằng		Không					Chị
2	Trần Ngọc Hiếu		Phó CT. HĐQT, TGD			131.731	1,35%	
	NCLQ							
-	Tạ Ngọc Hương		Không			283.292	2,89%	Vợ
-	Trần Ngọc Lan		Không					Con
-	Trần Ngọc Tuấn		Không					Con
-	Trần Thị Thái		Không			2.686.060	27,43%	Chị
-	Trần Thị Liên		Không			143.942	1,47%	Chị

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Trần Thị Nhi		TV.HĐQT					
	NCLQ							
-	Quốc Hồ Đình Tuấn		Không					Chồng
-	Quốc Thị Bích Ngọc		Không					Con
-	Quốc Yến Chi		Không					Con
-	Trần Thanh Bình		Không					Em
-	Trần Duy Thành		Không					Em
4	Thái Văn Hùng		TV.HĐQT					
	NCLQ							
-	Tôn Nữ Diễm Tú		không					Vợ
-	Thái Tôn Bảo Ngọc		không					Con
-	Thái Thu Thủy		không					Chị
-	Thái Kim Oanh		không					Chị
-	Thái Văn Dũng		không					Anh
-	Thái Kim Yến		không					Chị
5	Nguyễn Trường Chinh		TV.HĐQT					
	NCLQ							

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Nguyễn Tấn Lực		không					Bố
-	Trần Thị Ty		không					Mẹ
-	Lê Thị Trang		không					Vợ
-	Nguyễn Quốc Cường		không					Con
-	Nguyễn Thị Gia Quý		không					Con
6	Nguyễn Thị Khương		Kế toán trưởng			924	0.0094	
	NCLQ							
-	Phạm Khắc Phong		không					Chồng
-	Phạm Thị Huyền Trang		không					Con
-	Phạm Thị Khánh Huyền		không					Con
	Phạm Thanh Thế		không					Con
-	Nguyễn Thị Lương		không			115	0.001	Em
7	Nguyễn Thị Thủy		TBKS					
	NCLQ							
-	Trần Anh Tuấn		không					Chồng
-	Trần Thiên Kim		không					Con
-	Trần Anh Đạt Viên.		không					Con
-	Nguyễn Thị Tịnh		không					Chị

31-0
 T.Y
 N
 NG
 A
 T.SON

12

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Nguyễn Văn Hải		không					Anh
-	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		không					Chị
-	Nguyễn Thị Búp		không					Chị
8	Nguyễn Văn Tài		TV.BKS					
	NCLQ							
-	Nguyễn Văn Sản		Không					Bố
-	Lê Thị Hoàn		Không					Vợ
-	Nguyễn Phương Mai		Không					Con
-	Nguyễn Đức Ngọc		Không					Con
-	Nguyễn Thị Ái Luyên		Không					Chị
-	Nguyễn Thị Hợi		Không					Em
-	Nguyễn Văn Tân		Không					Em
9	Nguyễn Văn Minh	TV.BKS						
-	Đình Thị Ân							Mẹ
-	Nguyễn Thị Hải							Vợ
-	Nguyễn Duy Mạnh							Con
-	Nguyễn Thùy Duyên							Con
-	Nguyễn Thị Kim Thu							Chị gái